

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HS-ST
Ngày: 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;

Ông Đặng Thái Hòa;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 4, xã N, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị T ; có vợ là Tống Thị Yến H (đã ly hôn) và 02 người con sinh năm 2005 và 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2016/HSST ngày 16/6/2016 của TAND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 7.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị **Lê Thị Ngọc B**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2021, Nguyễn Nhật T và chị Lê Thị Ngọc B quen biết nhau và phát sinh quan hệ tình cảm nam nữ. Trong thời gian quen chị B, T lấy điện thoại của chị B để sử dụng, trong điện thoại có ghi lại các file hình ảnh khỏa thân và video

quan hệ tình dục của chị B. Đến tháng 3/2022, khi chồng chị B là anh Phạm Tấn Lực đi chấp hành án phạt tù về thì chị lo sợ bị anh Lực phát hiện mối quan hệ giữa chị và T nên chị chặn điện thoại không cho T liên lạc. T nhiều lần điện thoại, nhắn tin cho chị B nhưng không được. Thấy trong danh bạ điện thoại chị B có số điện thoại và tài khoản Zalo của anh Lê Ngọc Á (anh ruột của B), T nhắn tin và gửi ảnh khỏa thân, video quan hệ tình dục của chị B cho anh Á, yêu cầu anh Á nhắn tin kêu chị B liên lạc với T, nếu không T sẽ gửi ảnh khỏa thân của B cho chồng, cha, mẹ, người quen của chị B. Do sợ T gửi ảnh khỏa thân của mình cho nhiều người khác biết nên chị B gọi điện cho T thì T yêu cầu B phải gửi cho T 30.000.000 đồng, nếu không T sẽ gửi ảnh khỏa thân của chị B cho tất cả người thân của chị B biết. Ngày 09/6/2022, do không có đủ tiền nên chị B gửi trước cho T số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng ACB có số tài khoản 16381817 do T đứng tên. Khi có được số tiền 5.000.000 đồng, T chuyển vào tài khoản anh Nguyễn Thành Khôi, sinh năm 1986, ngụ ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (anh Khôi làm dịch vụ chuyển tiền qua internet Banking tại nhà) để lấy tiền mặt. Sau khi T đang nhận số tiền 5.000.000 đồng từ anh Khôi thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSTC ngày 09/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; trả cho bị cáo 01 thẻ Ngân hàng ACB và tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 09/6/2022, T đã có hành vi sử dụng hình ảnh khóa thân, video quan hệ tình dục của chị Lê Thị Ngọc B được lưu trong điện thoại di động để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị B nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo đã nhận được số tiền 5.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Đánh bạc nên lần phạm tội này của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 thẻ Ngân hàng ACB có số tài khoản 16381817 mang tên Nguyễn Nhật T cần trả lại cho bị cáo.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu trắng có số Imei 1: 863944048432574 là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7.3] Chị B đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

2.1. Trả cho bị cáo Nguyễn Nhật T 01 thẻ Ngân hàng ACB có số tài khoản 16381817.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu trắng có số Imei 1: 863944048432574.

2.3. Ghi nhận chị Lê Thị Ngọc B đã nhận lại số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Chung